

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Thực hiện Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh với nội dung chính như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Phòng chống thiên tai là nhiệm vụ quan trọng của cả hệ thống chính trị, là trách nhiệm và nghĩa vụ của toàn dân, toàn xã hội, trong đó Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, tổ chức và cá nhân chủ động, cộng đồng hỗ trợ, giúp nhau. Thực hiện phương châm "*bốn tại chỗ*", đề cao vai trò chủ động tại cơ sở và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức.

2. Phòng, chống thiên tai gồm 3 giai đoạn: phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả, trong đó lấy chủ động phòng ngừa là chính.

3. Phòng, chống thiên tai theo hướng quản lý, phòng ngừa rủi ro theo lưu vực, liên vùng, liên ngành. Nội dung phòng, chống thiên tai phải được lồng ghép trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, địa phương và chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, phải tính đầy đủ các tác động của thiên tai, hạn chế làm gia tăng rủi ro thiên tai.

4. Phòng chống thiên tai phải thực hiện theo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, sử dụng hiệu quả nguồn lực của Nhà nước, phát huy mọi nguồn lực và trách nhiệm của cộng đồng, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước.

5. Phòng chống thiên tai trên cơ sở ứng dụng công nghệ tiên tiến; kế thừa, phát huy những kinh nghiệm truyền thống và thúc đẩy hợp tác quốc tế.

II. NGUYÊN TẮC CHỈ ĐẠO

1. Đảm bảo chủ động trong phòng ngừa; kịp thời, hiệu quả trong ứng phó; khắc phục khẩn trương, khôi phục, tái thiết bền vững và xây dựng lại tốt hơn.

2. Thực hiện đồng bộ các biện pháp, kết hợp hài hòa giữa giải pháp công trình và phi công trình; chú trọng quản lý rủi ro thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường. Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, kết hợp phát huy kinh nghiệm truyền thống.

3. Đầu tư cho công tác phòng chống thiên tai là yếu tố quan trọng góp phần bảo đảm phát triển bền vững kinh tế - xã hội. Các Sở, ngành, đơn vị, địa phương chủ động bố trí nguồn lực cho công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình và mỗi người dân có trách nhiệm và tự giác thực hiện biện pháp phù hợp để phòng, chống, giảm thiểu rủi ro thiên tai cho chính mình theo hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia vào công tác phòng chống thiên tai.

4. Hoạt động phát triển kinh tế - xã hội phải phù hợp với tự nhiên, hạn chế tác động tiêu cực vào tự nhiên, không làm tăng rủi ro và phát sinh thiên tai mới.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Chủ động phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu tổn thất về người và tài sản của nhân dân và nhà nước; từng bước xây dựng tỉnh có khả năng quản lý rủi ro thiên tai, cộng đồng, xã hội an toàn trước thiên tai, tạo điều kiện phát triển bền vững kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, quốc phòng.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030:

a) Giảm thiệt hại do thiên tai gây ra, trong đó tập trung bảo đảm an toàn tính mạng cho người dân khi bão, lũ, giảm 50% thiệt hại về người do lũ quét, sạt lở đất so với giai đoạn 2011-2020; thiệt hại về kinh tế do thiên tai thấp hơn giai đoạn 2011-2020, không vượt quá 1,2% GRDP.

b) Hệ thống pháp luật, chính sách về phòng chống thiên tai được hoàn thiện, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tạo hành lang pháp lý đầy đủ cho quản lý, chỉ đạo, chỉ huy và triển khai công tác phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn.

c) Tổ chức, lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai được kiện toàn theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả; phương tiện, trang thiết bị phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tiên tiến, hiện đại.

d) Phấn đấu 100% cơ quan chính quyền các cấp, tổ chức và hộ gia đình được tiếp nhận đầy đủ thông tin và hiểu biết kỹ năng phòng tránh thiên tai; lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai được đào tạo, tập huấn, trang bị đầy đủ kiến thức và trang thiết bị cần thiết; 100% tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đảm bảo các yêu cầu theo phương châm “4 tại chỗ”.

đ) Năng lực theo dõi giám sát, dự báo, cảnh báo thiên tai, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phòng chống thiên tai.

e) Cơ sở dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành phòng chống thiên tai được hình thành theo hướng đồng bộ, liên thông, theo thời gian thực; 100% cơ quan chỉ đạo điều hành phòng chống thiên tai tỉnh hoàn thiện cơ sở dữ liệu phòng chống thiên tai; 100% khu vực trọng điểm, xung yếu phòng chống thiên tai được lắp đặt hệ thống theo dõi, giám sát.

g) Người dân được bảo đảm an toàn trước thiên tai, nhất là bão, lũ, sạt lở đất, lũ quét. Khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng, công trình phòng chống thiên tai, nhất là hệ thống đê điều, hồ đập được nâng cao, đảm bảo an toàn trước thiên tai theo mức thiết kế, không làm gia tăng nguy cơ rủi ro thiên tai.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ, giải pháp chung:

a) Đánh giá, rà soát hệ thống pháp luật, chính sách về phòng, chống thiên tai để đề xuất nội dung hoàn thiện pháp luật, kịp thời xử lý những nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập hoặc không phù hợp thực tiễn nhằm bảo đảm đồng bộ, thống nhất, minh bạch, khả thi, trong đó tập trung:

- Rà soát, triển khai kịp thời hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai và các quy định pháp luật khác có liên quan đến công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, như: pháp luật về đê điều, thủy lợi, tài nguyên nước, đầu tư, đầu tư công, xây dựng, đất đai, cứu hộ cứu nạn, vận động, quyên góp, cứu trợ,... bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tạo môi trường pháp lý đầy đủ, phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, nhất là xử lý các nhiệm vụ cấp bách liên quan đến ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Đồng thời, đề xuất bổ sung các chế tài đảm bảo thực thi pháp luật trong các hoạt động phòng, chống thiên tai.

- Hoàn thiện các quy định về bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai, nhất là Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình tiêu thoát nước ở các đô thị, phòng, chống bão, lũ, ngập lụt, sạt lở đối với cơ sở hạ tầng, công trình công cộng, cũng như nhà ở của người dân trên địa bàn tỉnh.

- Đề xuất các cơ chế, chính sách liên quan đến phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, nhất là huy động nguồn lực từ ngân sách và ngoài ngân sách cho phòng, chống thiên tai, khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh nghiên cứu, đầu tư cho phòng chống thiên tai; vận hành Quỹ phòng chống thiên tai; bảo hiểm rủi ro thiên tai; đóng góp tài chính và trách nhiệm bảo vệ, phục hồi đối với các hoạt động làm gia tăng rủi ro thiên tai; hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất đối với bị ảnh hưởng, thiệt hại do thiên tai.

b) Nâng cao nhận thức về thiên tai, rủi ro thiên tai, tăng cường quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, trong đó tập trung:

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng, chống thiên tai và liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai; hướng dẫn, phổ biến kỹ năng phòng, chống thiên tai, nhất là kỹ năng ứng phó khi xảy ra tình huống thiên tai lớn, phức tạp cho các cấp chính quyền cơ sở, người dân và doanh nghiệp để chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống, giảm thiệt hại.

- Đẩy mạnh thông tin truyền thông, chia sẻ thông tin, dữ liệu, tổ chức các hoạt động nâng cao hiệu quả truyền thông trong phòng chống thiên tai; kết hợp giữa phương thức truyền thống với ứng dụng công nghệ, phù hợp với từng đối

tượng để truyền tải thông tin chính xác, kịp thời về thiên tai, rủi ro thiên tai tới người dân, chú trọng các đối tượng dễ bị tổn thương.

- Tăng cường sự tham gia của người dân, doanh nghiệp, tổ chức xã hội và cộng đồng trong quá trình xây dựng quy hoạch, kế hoạch phòng chống thiên tai, hoạch định chính sách, đề xuất và thực hiện các chương trình, dự án, hoạt động liên quan đến phòng chống thiên tai, chú trọng sự tham gia của cộng đồng, đặc biệt là nhóm đối tượng dễ bị tổn thương trong việc lập kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai các cấp.

- Xây dựng lực lượng xung kích phòng chống thiên tai, lực lượng tình nguyện viên hỗ trợ người dân phòng chống thiên tai tại cấp xã và doanh nghiệp.

- Tập huấn, hướng dẫn, chia sẻ kinh nghiệm về giảm nhẹ rủi ro thiên tai đối với cộng đồng và người dân; đưa kiến thức phòng chống thiên tai vào chương trình đào tạo và hoạt động ngoại khóa trong một số cấp học, bậc học; lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức và năng lực tại cộng đồng, các sự kiện văn hóa cấp xã, thôn, buôn.

c) Nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai và cứu hộ cứu nạn.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn các cấp: Hoàn thiện tổ chức, bộ máy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, đủ năng lực, quyền hạn, hiệu lực, hiệu quả để chỉ đạo, chỉ huy điều hành kịp thời công tác phòng, chống thiên tai. Xây dựng, kiện toàn và đào tạo lực lượng phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn từ tỉnh đến địa phương bao gồm lực lượng chuyên nghiệp và lực lượng bán chuyên nghiệp, tình nguyện viên. Từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ nghiên cứu, ứng dụng hỗ trợ các hoạt động trong lĩnh vực phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của cơ quan chỉ đạo, chỉ huy phòng chống, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp; phân công, phân cấp trách nhiệm, quy định cơ chế phối hợp cụ thể giữa các cơ quan, lực lượng, đảm bảo công tác chỉ đạo phòng, chống thiên tai kịp thời, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.

- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai: tăng cường đầu tư cho công tác nghiên cứu cơ bản về thiên tai. Cập nhật và số hóa dữ liệu lĩnh vực khí tượng thủy văn, môi trường, chia sẻ thông tin về khí tượng thủy văn với các cơ quan liên quan trong tỉnh và ngoài tỉnh. Đánh giá rủi ro thiên tai, phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo thiên tai. Cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu, dự báo dài hạn về thiên tai, nguồn nước. Nâng cấp trang thiết bị, công nghệ theo dõi, phân tích, dự báo, cảnh báo thiên tai, ứng dụng công nghệ dự báo tiên tiến, ưu tiên công nghệ dự báo mưa định lượng, cảnh báo lũ quét, sạt lở đất. Đầu tư, nâng cấp hiện đại hóa mạng lưới về quan trắc khí tượng thủy văn, hệ thống đo mưa, đo mực nước tự động, động đất, hệ thống quan trắc, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng, nhất là đối với bão, mưa, lũ, lũ quét, ngập úng, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ suối; đẩy mạnh xã hội hóa một số hoạt động quan trắc, theo dõi, giám sát thiên tai, nhất là hệ thống đo mưa tự động, đo mực nước tự động.

Vận hành hiệu quả hệ thống cảnh báo đa thiên tai, kết hợp với hệ thống cơ sở hạ tầng về thông tin truyền thông hiện có.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phòng, chống thiên tai: Xây dựng hệ thống đào tạo về quản lý thiên tai gắn với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu; tổ chức đào tạo, tập huấn, diễn tập nhằm chia sẻ kinh nghiệm, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ làm công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn từ tỉnh đến cơ sở, chú trọng tập huấn, hướng dẫn kỹ năng xử lý các tình huống cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai ở cơ sở, gắn với việc nâng cao năng lực quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng. Thu hút nhân lực chất lượng cao tham gia hoạt động phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, hình thành đội ngũ chuyên sâu để chuyển giao, ứng dụng khoa học, công nghệ vào phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phòng chống thiên tai, tập trung điều tra cơ bản, cập nhật và số hóa dữ liệu về thiên tai, thiệt hại do thiên tai, hệ thống cơ sở hạ tầng, công trình phòng chống thiên tai, dân sinh, kinh tế - xã hội.

d) Xây dựng, hoàn thiện các quy hoạch, kế hoạch phòng chống thiên tai và phương án ứng phó thiên tai, lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội, cụ thể:

- Xây dựng quy hoạch phòng chống thiên tai và thủy lợi, các quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành về phòng chống thiên tai, thủy lợi và các quy hoạch liên quan đến phòng chống thiên tai gắn với quy hoạch sử dụng đất và phù hợp với phát triển kinh tế, xã hội, diễn biến thiên tai, sử dụng nước thượng nguồn, biến đổi khí hậu. Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các quy hoạch của tỉnh. Thực hiện kiểm tra, kiểm soát các quy định về bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai.

- Xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai các cấp theo quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai phù hợp với diễn biến và yêu cầu phòng chống thiên tai, ưu tiên bố trí nguồn chi ngân sách nhà nước, đồng thời huy động nguồn lực ngoài ngân sách cho phòng chống thiên tai. Xây dựng kế hoạch quản lý lũ tổng hợp lưu vực sông; kế hoạch phòng, chống bão mạnh, siêu bão, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, sạt lở bờ sông, bờ suối.

- Xây dựng, cập nhật phương án ứng phó tương ứng với từng loại hình thiên tai, các cấp độ rủi ro thiên tai phù hợp với diễn biến thiên tai trong thời gian gần đây, đặc điểm thiên tai và khả năng ứng phó của từng địa phương, tổ chức, doanh nghiệp, các bộ ngành, chú trọng phương án ứng phó với bão, lũ, lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ suối, ngập lụt, hạn hán. Chủ động chuẩn bị lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phù hợp với phương án ứng phó thiên tai theo phương châm "04 tại chỗ". Tổ chức diễn tập, tập huấn theo từng phương án ứng phó; phối hợp, hiệp đồng các lực lượng trong phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; nâng cao khả năng ứng phó tại chỗ cho doanh nghiệp, tổ chức, cộng đồng, người dân, đặc biệt là vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

đ) Nâng cao khả năng chống chịu, thích ứng với thiên tai

- Đầu tư củng cố, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai, trong đó tập trung: củng cố, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống đê điều, hồ đập bảo đảm chủ động phòng, chống lũ, bão theo mức thiết kế. Bổ sung, nâng cấp hệ thống trữ nước, tiêu thoát nước, phòng chống ngập úng do mưa lớn, lũ; công trình kiểm soát nguồn nước phòng chống hạn hán. Xây dựng, củng cố công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ suối tại những khu vực diễn biến sạt lở phức tạp uy hiếp nghiêm trọng công trình đê điều, khu tập trung dân cư và cơ sở hạ tầng quan trọng. Đẩy mạnh trồng rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ đảm bảo tỷ lệ che phủ rừng và nâng cao chất lượng rừng. Nâng cấp hệ thống thông tin liên lạc bảo đảm thông suốt tới tất cả các địa phương, người dân trên toàn tỉnh.

- Nâng cấp cơ sở hạ tầng, chủ động thích ứng với thiên tai, biến đổi khí hậu: Nghiên cứu, xây dựng và phổ biến các mô hình nhà ở phù hợp, chủ động phòng, chống thiên tai; hướng dẫn người dân xây dựng nhà ở, có chính sách phù hợp hỗ trợ hộ nghèo, hộ khó khăn xây dựng nhà ở đảm bảo an toàn phòng, chống thiên tai. Xây dựng mới, nâng cấp các công trình cơ sở hạ tầng phải trên nguyên tắc tuân thủ theo quy hoạch và chủ động ứng phó với thiên tai theo phân vùng rủi ro thiên tai, không làm gia tăng rủi ro thiên tai.

- Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn cho người dân tại các vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai: thực hiện việc bố trí, sắp xếp lại dân cư tại các vùng thường xuyên xảy ra thiên tai, nhất là nơi có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ suối gắn với xây dựng nông thôn mới; những nơi chưa thể di dời được cần lắp đặt hệ thống theo dõi, giám sát, cảnh báo để kịp thời sơ tán, giảm thiểu rủi ro khi xảy ra thiên tai; kết hợp xây dựng công trình phòng, chống thiên tai. Hướng dẫn, hỗ trợ việc xây dựng nhà ở, nhà sinh hoạt cộng đồng kết hợp sơ tán dân đảm bảo an toàn trước thiên tai. Xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng thiết yếu kết hợp sơ tán dân tại những vùng thường xuyên xảy ra bão, lũ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất.

e) Khoa học công nghệ: nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ nâng cao hiệu quả phòng, chống thiên tai, trong đó tập trung nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ số, tự động hóa, viễn thám trong quan trắc, theo dõi, giám sát, dự báo, cảnh báo thiên tai, quản lý, vận hành công trình phòng chống thiên tai và chỉ đạo điều hành phòng chống thiên tai. Nghiên cứu, ứng dụng vật liệu mới, công nghệ tiên tiến trong xây dựng công trình phòng chống thiên tai đảm bảo bền vững, thân thiện với môi trường. Nghiên cứu chuyển đổi cơ cấu sản xuất, giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao phù hợp với điều kiện tự nhiên và đặc điểm thiên tai từng địa phương để thích ứng với biến đổi khí hậu.

g) Tăng cường hợp tác với các tỉnh, các đối tác phát triển, nhà tài trợ, cơ quan nghiên cứu khoa học để chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, chuyên gia, ứng dụng công nghệ mới về phòng, chống thiên tai, nhất là về dự báo, cảnh báo thiên tai, quản lý rủi ro thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, quản lý tài nguyên nước đối với hệ thống sông Srêpôk; đồng thời, tranh thủ vận động hỗ trợ của các tổ chức, đơn vị

trong và ngoài tỉnh trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

h) Nguồn lực: Ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách Trung ương, địa phương, vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài, sử dụng hiệu quả Quỹ phòng, chống thiên tai và huy động nguồn lực từ xã hội hóa cho hoạt động phòng, chống thiên tai và cứu hộ cứu nạn, trong đó tập trung nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai; bảo đảm an toàn hồ đập; phòng chống hạn hán; di dời dân cư khẩn cấp ra khỏi khu vực nguy hiểm; xử lý sạt lở bờ sông, bờ suối; nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ chỉ đạo điều hành phòng, chống thiên tai và cứu hộ cứu nạn, nhất là của cơ quan tham mưu của tỉnh; triển khai các chương trình trọng điểm cấp nhà nước, cấp tỉnh về phòng chống thiên tai. Tăng cường phân cấp, phân quyền đảm bảo huy động kịp thời nguồn lực đáp ứng yêu cầu ứng phó khẩn cấp và khắc phục hậu quả thiên tai.

2. Nhiệm vụ và giải pháp:

- Rà soát quy hoạch phòng chống thiên tai, thủy lợi theo quy định của pháp luật về quy hoạch. Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp đập, hồ chứa nước, hoàn thiện hệ thống kênh dẫn nước; vận hành an toàn, hiệu quả các hồ chứa nước thủy lợi, thủy điện để chủ động phòng chống lũ, hạn hán, đảm bảo an toàn vùng hạ du, cảnh báo kịp thời việc xả lũ đối với vùng ngoài lãnh thổ; xây dựng, cập nhật bản đồ ngập lụt hạ du hồ chứa ứng với các kịch bản xả lũ, vỡ đập.

- Nâng cao chất lượng dự báo thiên tai, đặc biệt là dự báo sớm để chủ động ứng phó, nhất là đối với bão, mưa, lũ, ngập lụt, hạn hán. Xây dựng, củng cố hệ thống cảnh báo đa thiên tai, theo dõi và giám sát mưa, lũ, sạt lở đất, ngập lụt kết hợp với hệ thống cơ sở hạ tầng hiện có, trong đó ưu tiên hệ thống quan trắc kết hợp cảnh báo mưa, bao gồm cả đo mưa nhân dân, đo mực nước trên các sông, suối chính và hệ thống theo dõi, giám sát tại các khu vực trọng điểm ngập lụt, ngầm, tràn.

- Hướng dẫn xây dựng nhà ở, công trình kết hợp sơ tán dân đảm bảo an toàn trước thiên tai, nhất là bão, lũ, ngập lụt; thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo, gia đình chính sách xây dựng nhà ở phòng tránh bão, lũ lụt.

- Phân vùng rủi ro, lập bản đồ cảnh báo thiên tai, nhất là khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất chi tiết đến cấp xã, cập nhật bản đồ ngập lụt hạ du các hồ chứa ứng với các kịch bản xả lũ và vỡ đập, bản đồ ngập lụt do bão mạnh, siêu bão, bản đồ ngập lụt các lưu vực sông; xây dựng công trình phòng, chống lũ quét, sạt lở đất tại các khu vực trọng điểm, xung yếu. Chủ động di dời dân cư sinh sống tại khu vực ven sông, suối, sườn đồi núi có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở, cản trở dòng chảy, khu vực thấp trũng bị ngập sâu. Tổ chức xây dựng, rà soát, diễn tập, triển khai phương án phòng chống thiên tai, đặc biệt là sơ tán dân cư khẩn cấp và khắc phục hậu quả khi xảy ra tình huống nguy hiểm tại những khu vực chưa thể di dời theo phương châm 4 tại chỗ.

- Quản lý chặt chẽ việc xây dựng nhà ở, cơ sở hạ tầng, nhất là khu dân cư, khu du lịch, khu nghỉ dưỡng ven sông, ven suối, công trình giao thông, khắc

phục tình trạng xây dựng nhà ở, công trình tại khu vực nguy cơ sạt lở, cản trở dòng chảy, lấn chiếm lòng sông, suối, bạt sườn dốc để xây dựng công trình, nhà ở làm gia tăng rủi ro thiên tai. Mở rộng khẩu độ thoát lũ đối với các công trình giao thông, khắc phục bồi lấp cửa sông, cải tạo lòng dẫn, kết hợp khơi thông luồng lạch đảm bảo không gian thoát lũ, tránh làm gia tăng ngập lụt. Tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, nâng cao chất lượng rừng, nhất là rừng tự nhiên, rừng phòng hộ đầu nguồn.

- Xây dựng, củng cố cơ sở hạ tầng phòng chống thiên tai: xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình phục vụ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Củng cố, nâng cấp hệ thống thông tin liên lạc, truyền tin thiên tai đến người dân. Hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng nhà ở, công trình công cộng kết hợp sơ tán dân bảo đảm an toàn tránh trú bão.

- Nâng cao năng lực cứu hộ, cứu nạn chuyên nghiệp, hiện đại, có đủ trang thiết bị và năng lực xử lý hiệu quả các tình huống khẩn cấp; hợp tác với các tỉnh trong khu vực trong việc tạo điều kiện cho các hoạt động tìm kiếm, cứu nạn.

- Thực hiện các giải pháp giảm thiểu rủi ro thiên tai: chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi thích nghi với điều kiện hạn hán, thiếu nước; ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước cho cây trồng cạn có giá trị kinh tế cao. Trồng mới và bảo vệ nghiêm ngặt rừng phòng hộ đầu nguồn. Hỗ trợ người dân thực hiện giải pháp trữ nước quy mô hộ gia đình phục vụ sinh hoạt và sản xuất. Kiểm soát việc khai thác nước ngầm, thực hiện các giải pháp bổ sung lượng nước ngầm trong mùa mưa. Từng bước sắp xếp, di dời dân cư tại khu vực không bảo đảm an toàn ven sông, suối, nơi có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, thường xuyên ngập lụt, kiểm soát chặt chẽ việc di dân tự phát.

(Chi tiết như Phụ lục kèm theo)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh

- Đôn đốc các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch, chương trình để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này; xây dựng khung giám sát, đánh giá thực hiện Kế hoạch; tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch này hàng năm.

- Hướng dẫn, đôn đốc xây dựng và thực hiện các phương án ứng phó với các loại hình thiên tai, tương ứng với các cấp độ rủi ro thiên tai. Xây dựng cơ chế phối hợp trong chỉ đạo, chỉ huy ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; chỉ đạo tổ chức diễn tập, tập huấn về phòng, chống thiên tai.

- Chỉ đạo việc nâng cao năng lực lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; tăng cường cơ sở vật chất của cơ quan chỉ đạo, chỉ huy phòng chống thiên tai các cấp; hướng dẫn củng cố và hoạt động của lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã; đẩy mạnh truyền thông, nâng cao kiến thức và kỹ năng ứng phó trong phòng chống thiên tai.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức cộng đồng, quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; tập huấn, phổ biến kỹ năng cho lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai, cộng đồng và người dân. Quản lý thực hiện nội dung quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi trong quy hoạch tỉnh; hướng dẫn điều chỉnh sản xuất, phát triển giống cây trồng, vật nuôi thích ứng với biến đổi khí hậu, chủ động phòng chống thiên tai.

- Chỉ đạo công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Cơ quan thường trực về phòng chống thiên tai của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh:

- Rà soát, xây dựng, ban hành văn bản quy định liên quan đến phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý; chủ động đề xuất sửa đổi, bổ sung những nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập không phù hợp với thực tiễn. Tạo điều kiện huy động nguồn lực cho công tác phòng, chống thiên tai.

- Đề xuất cấp có thẩm quyền đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp và quản lý, vận hành hiệu quả các công trình phòng, chống thiên tai thuộc lĩnh vực quản lý. Chủ động rà soát, sắp xếp lại dân cư, di dời dân cư sinh sống tại những khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ suối; xây dựng, lắp đặt hệ thống theo dõi, cảnh báo và kiểm soát rủi ro thiên tai tại các khu vực trọng điểm, xung yếu.

- Theo dõi, đôn đốc các Sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương thực hiện Kế hoạch này. Trên cơ sở đó, tổng hợp báo cáo kết quả hiện cho UBND tỉnh.

4. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh:

- Tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập theo chương trình, kế hoạch nhằm nâng cao năng lực ứng phó cho lực lượng kiêm nhiệm làm nhiệm vụ cứu hộ, tìm kiếm cứu nạn thuộc thẩm quyền; tham mưu cấp có thẩm quyền đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa phương tiện, trang thiết bị tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tế của địa phương.

- Chuẩn bị lương thực, phương tiện, vật chất, hiệp đồng chặt chẽ với các đơn vị làm nhiệm vụ cứu hộ, tìm kiếm cứu nạn và giúp địa phương, nhân dân khắc phục hậu quả do sự cố, thiên tai gây ra (nếu có) theo quy định.

5. Công an tỉnh

- Triển khai thực hiện nâng cấp, hiện đại hóa phương tiện, trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; nâng cao năng lực ứng phó cho lực lượng tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

- Thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong các tình huống thiên tai theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

6. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh:

- Triển khai thực hiện nâng cấp, hiện đại hóa phương tiện, trang thiết bị tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; nâng cao năng lực ứng phó cho lực lượng tìm kiếm cứu nạn.

- Thực hiện công tác tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn trong các tình huống thiên tai theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tham mưu cho UBND tỉnh phối hợp, giúp đỡ lực lượng bảo vệ biên giới và chính quyền địa phương tỉnh Mundunlkiri/Campuchia trong thực hiện công tác tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn trên khu vực biên giới đối diện khi có tình huống xảy ra.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Triển khai thực hiện lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai trong các quy hoạch liên quan đến sử dụng tài nguyên đất, nước để bảo đảm toàn, hạn chế tác động làm gia tăng rủi ro thiên tai.

8. Sở Công Thương:

- Triển khai thực hiện nội dung phòng, chống thiên tai trong hoạt động của ngành công thương, bảo đảm an toàn đối với các hoạt động và công trình thuộc lĩnh vực quản lý, nhất là hồ đập thủy điện, hệ thống điện, sản xuất công nghiệp và khai thác khoáng sản.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương có kế hoạch bảo đảm cung ứng các mặt hàng thiết yếu trong trường hợp xảy ra thiên tai, nhất là đối với vùng thường xuyên bị thiên tai.

9. Sở Giao thông vận tải:

- Triển khai thực hiện nội dung phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ; lồng ghép, triển khai các nội dung phòng, chống thiên tai trong quy hoạch, kế hoạch phát triển, hoạt động của ngành giao thông vận tải, bảo đảm an toàn đối với các hoạt động và công trình thuộc lĩnh vực quản lý, nhất là các tuyến quốc lộ, đường tỉnh và công trình giao thông tại vùng thường xảy ra ngập lũ, sạt lở đất để giảm thiểu rủi ro thiên tai.

- Triển khai thực hiện công tác bảo đảm an toàn giao thông khi xảy ra thiên tai, kịp thời khắc phục hậu quả thiên tai bảo đảm lưu thông trên các tuyến đường và thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong thực hiện quy hoạch, đầu tư công trình phòng, chống thiên tai và các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển xây dựng các công trình phòng, chống thiên tai kết hợp với phát

triển giao thông vận tải, đặc biệt là giao thông nông thôn, phục vụ xây dựng nông thôn mới và cải thiện môi trường nông thôn; hệ thống giao thông tránh, vượt lũ và cứu hộ, cứu nạn; hệ thống giao thông ứng cứu các công trình trọng điểm phòng, chống thiên tai của tỉnh.

10. Sở Xây dựng:

- Rà soát, hoàn thiện quy hoạch thuộc lĩnh vực quản lý, nhất là tiêu thoát nước, chống úng ngập tại các đô thị, xây dựng nhà cửa, công trình để chủ động ứng phó thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Triển khai thực hiện lồng ghép, triển khai nội dung phòng, chống thiên tai trong quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, nông thôn, xây dựng nhà cửa, công trình tại những vùng thường bị tác động của lũ, bão, sạt lở đất để giảm thiểu rủi ro thiên tai.

11. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành triển khai thực hiện lồng ghép nội dung bảo đảm an toàn phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư cho các chương trình, đề án, dự án về phòng chống thiên tai.

12. Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, ngành, địa phương liên quan cân đối, bố trí ngân sách chi thường xuyên hàng năm và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, phòng chống thiên tai và các quy định pháp luật khác có liên quan để thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này.

13. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Thực hiện lồng ghép nội dung bảo đảm an toàn phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chuyển đổi sản xuất chủ động ứng phó với thiên tai.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch phòng, chống thiên tai, phương án ứng phó thiên tai.

- Xây dựng lực lượng xung kích phòng chống thiên tai, lực lượng tình nguyện viên hỗ trợ người dân phòng chống thiên tai.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức cộng đồng, quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; tập huấn, phổ biến kỹ năng cho lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai, cộng đồng và người dân.

- Đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp và quản lý, vận hành hiệu quả công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn. Chủ động rà soát, sắp xếp lại dân cư, di dời dân cư sinh sống tại những khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ suối; xây dựng, lắp đặt hệ thống theo dõi, cảnh báo và kiểm soát rủi ro thiên tai tại các khu vực trọng điểm, xung yếu.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk của UBND tỉnh. Quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị, địa phương tổng hợp, báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- BCĐ Trung ương về PCTT (b/c);
- UBQG UPSCTT và TKCN (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: NNMT, KT, TH;
- Lưu: VT, NNMT (Đg-10b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Y Giang Gry Niê Knong

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ, CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN TRỌNG ĐIỂM THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK
(kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 6 năm 2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp
I	Hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách về phòng chống thiên tai		
1	Rà soát, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật dưới luật, nghị định về Phòng chống thiên tai	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành có liên quan
II	Nâng cao nhận thức về thiên tai, rủi ro thiên tai và tăng cường quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng		
1	Rà soát, triển khai thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021-2030	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh	Các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố
2	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, cơ chế chính sách về phòng chống thiên tai và liên quan đến phòng chống thiên tai	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT; các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố
3	Thông tin, truyền thông về phòng chống thiên tai	Sở Thông tin và Truyền thông	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh; các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố
4	Xây dựng lực lượng xung kích phòng chống thiên tai	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Nội vụ; UBND các huyện, thị xã, thành phố
III	Nâng cao năng lực phòng chống thiên tai và cứu hộ cứu nạn		
1	Xây dựng lực lượng phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn theo hướng chuyên nghiệp từ Trung ương đến địa phương	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Nội vụ; UBND các huyện, thị xã, thành phố
2	Ứng dụng khoa học, công nghệ vào phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT; các Sở, ngành liên quan
3	Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo	Ban Chỉ huy PCTT	Đài Khí tượng Thủy

	thiên tai	và TKCN tỉnh	vấn tỉnh
4	Tập huấn về thông tin, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng chống thiên tai; phổ biến kỹ năng phòng, chống thiên tai để nâng cao nhận thức cộng đồng trong phòng chống thiên tai.	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT; các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố
5	Điều tra cơ bản phòng chống thiên tai	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT; các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố
6	Nâng cao năng lực trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai (Thuê bao các trạm đo mưa, đo mực nước tự động; xây dựng bản đồ ngập lụt; đánh giá sạt lở ...)	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
IV Quy hoạch, kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai			
1	Xây dựng và tổ chức thực hiện các quy định bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai đối với việc xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp và quản lý, vận hành sử dụng công trình theo quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai	Sở Nông nghiệp và PTNT	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh; các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố
2	Tổ chức thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT; các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố
3	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng chống thiên tai cấp tỉnh, huyện, xã	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT; các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố
4	Xây dựng, cập nhật phương án ứng phó thiên tai với từng loại hình thiên tai chính (bão; lũ; hạn hán; sạt lở đất; sạt lở bờ sông, bờ suối...) theo cấp độ rủi ro thiên tai	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT; các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố
5	Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố

V Nâng cao khả năng chống chịu, thích ứng với thiên tai			
1	Củng cố, nâng cấp hệ thống đê sông	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố
2	Xây dựng Kế hoạch bảo đảm an toàn hồ đập, hồ chứa nước	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Công thương và UBND các huyện, thị xã, thành phố
3	Tổ chức thực hiện Kế hoạch tổng thể phòng chống sạt lở bờ sông, bờ suối đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố
4	Xây dựng hệ thống quan trắc, theo dõi, giám sát sạt lở bờ sông, bờ suối, lũ, lũ quét, sạt lở đất.	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài nguyên và Môi trường; các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố
5	Phát triển rừng phòng hộ đầu nguồn, ứng phó với BĐKH	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố
6	Nâng cấp cơ sở hạ tầng, chủ động thích ứng với thiên tai, biến đổi khí hậu	Các Sở, ban, ngành liên quan	UBND các huyện, thị xã, thành phố
7	Bố trí, sắp xếp lại dân cư, cơ sở hạ tầng đảm bảo an toàn phòng chống thiên tai	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các Sở, ban, ngành liên quan
7	Xây dựng hệ thống thông tin liên lạc	Sở Thông tin và truyền thông	Các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố
VI Khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế			
1	Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ trong theo dõi, giám sát thiên tai; quản lý, vận hành công trình phòng chống thiên tai	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Khoa học và Công nghệ
2	Nghiên cứu chuyển đổi sản xuất nông nghiệp phù hợp với đặc điểm thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố
3	Phối hợp, giúp đỡ lực lượng bảo vệ biên giới và chính quyền địa phương tỉnh Mundunliri/Campuchia trong thực hiện công tác tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn trên khu vực biên giới	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh